

# BÀI VIẾT SỐ 7

(Nghị luận xã hội)

(2 tiết)

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Nắm vững cách thức làm bài văn nghị luận về vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học.

– Biết vận dụng kĩ năng đọc - hiểu văn bản văn học và những tri thức về đời sống xã hội, những kinh nghiệm cá nhân vào việc viết bài văn.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

a) Như chúng tôi đã nêu, Chương trình Ngữ văn THPT mới điều chỉnh lại tỉ lệ nghị luận văn học và nghị luận xã hội theo hướng coi trọng cả hai loại. SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao* nêu lên tám bài kiểm tra thường kì thì số bài chia đều cho hai loại : ba bài nghị luận văn học, ba bài nghị luận xã hội, hai bài kiểm tra tổng hợp (cuối học kì và cuối năm). SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập một có một bài nghị luận xã hội và SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai có hai bài. Ở SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập một, nghị luận xã hội thực hành viết bài bàn về một tư tưởng, đạo lí. Ở tập hai, *Bài viết số 6* bàn về một sự việc, một hiện tượng đời sống, còn *Bài viết số 7* tập trung bàn về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học. Như vậy, ba bài nghị luận xã hội chia đều cho ba dạng đề tương ứng như là một sự tổng kết về nghị luận xã hội ở lớp cuối cấp.

b) Nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học là dạng mới của đề nghị luận xã hội. Các tác phẩm văn học lớn luôn đặt ra nhiều vấn đề xã hội có ý nghĩa và mang tính thời sự cao. Vì thế, nhân học các tác phẩm này, nên cho HS luyện tập phát biểu về một vấn đề xã hội nào đó đặt ra trong tác phẩm, nhưng lại giàu ý nghĩa đối với cuộc sống hôm nay. Dạng đề này kết hợp kiểm tra được năng lực đọc - hiểu tác phẩm với năng lực nghị luận (những suy nghĩ, tình cảm của người viết trước một vấn đề xã hội). Các tác phẩm văn học nêu

trong đề có thể là tác phẩm đã học như Đề 1 (*Vợ nhặt* và *Vợ chồng A Phủ*), Đề 2 (*Số phận con người*) và Đề 3 (*Một người Hà Nội* và *Chiếc thuyền ngoài xa*). Nhưng cũng có thể là các tác phẩm chưa học như Đề 4 và Đề 5 trong *Bài viết số 7*. Trong trường hợp chưa học, tác phẩm thường là một truyện ngắn mi ni, với dung lượng khoảng trên dưới nửa trang giấy, nhưng rất giàu ý nghĩa xã hội. Dạng đề này rất phù hợp với những HS khá, giỏi, kích thích được những suy nghĩ sáng tạo, độc đáo, chống được bệnh sao chép văn mẫu,...

Để đáp ứng yêu cầu của dạng đề này, bài viết thường phải có hai phần lớn :

a) Nêu và phân tích qua ý nghĩa của vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học (phần phụ).

b) Phát biểu những suy nghĩ và tình cảm của mình về vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học (phần chính).

## 2. Về phương pháp

Đây là bài viết trên lớp 2 tiết, GV nên nhắc nhở HS cân đối thời gian để làm bài cho hoàn chỉnh, chú ý bố cục và yêu cầu nội dung của ba phần : mở bài, thân bài, kết bài,... Dù là bài viết 2 tiết cũng không nên yêu cầu quá cao về nội dung kiến thức. Cần chú trọng việc HS biết diễn đạt rõ ràng, sáng sủa về một vấn đề, cho dù đó là một vấn đề đơn giản.

## III – GỢI Ý VỀ CÁCH LÀM CÁC ĐỀ VĂN

**Đề 1.** Từ cuộc đời của các nhân vật phụ nữ trong hai tác phẩm *Vợ nhặt* (Kim Lân) và *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài), anh (chị) hãy phát biểu suy nghĩ của mình về số phận người phụ nữ xưa và nay.

Với đề này, trước hết HS cần chỉ ra người phụ nữ trong hai tác phẩm này là những người nào. Phân tích qua nỗi thống khổ của họ trong mỗi tác phẩm. Sau đó mới phát biểu ý kiến của mình bằng cách so sánh số phận của những người phụ nữ ngày xưa và người phụ nữ ngày nay. Nội dung chính là chỉ ra sự khác nhau, sự đổi đời của người phụ nữ ở những phương diện nào. Chứng minh bằng những dẫn chứng lấy từ các nhân vật phụ nữ có thật trong cuộc sống mới và các nhân vật trong văn học. Cũng cần phê phán một số hiện tượng ngược đãi đối với phụ nữ vẫn còn trong cuộc sống hôm nay.

**Đề 2.** Từ tác phẩm *Số phận con người* của nhà văn Xô-lô-khốp, nghĩ về nghị lực và tuổi trẻ.

Một trong những nội dung và ý nghĩa sâu sắc mà tác phẩm *Số phận con người* mang đến cho bạn đọc là vẻ đẹp của nghị lực, ý chí con người. Nội dung và ý nghĩa này được thể hiện một cách sinh động qua hình tượng nhân vật Xô-cô-lốp. HS cần phân tích qua nhân vật này, chỉ ra những biểu hiện về nghị lực phi thường của Xô-cô-lốp. Sau đó, phần chính tập trung nêu lên suy nghĩ về nghị lực và tuổi trẻ. Nghị lực là gì ? Những biểu hiện cụ thể của nghị lực ? Nghị lực quan trọng như thế nào đối với tuổi trẻ ? Tại sao tuổi trẻ lại cần rèn luyện để có nghị lực ? Liên hệ với bản thân để rút ra bài học về nghị lực.

**Đề 3.** Từ các tác phẩm *Một người Hà Nội* (Nguyễn Khải) và *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu), bàn về vai trò của gia đình trong đời sống mỗi con người.

Hai tác phẩm nêu trong Đề 3 đều liên quan đến vấn đề gia đình. Truyện *Một người Hà Nội* đề cao vai trò to lớn của truyền thống và nền nếp, gia phong của một gia đình Hà Nội (gia đình bà Hiền) trong việc tạo nên vẻ đẹp và chiều sâu văn hoá của những con người sống trên mảnh đất kinh kì – người Hà Nội. *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu rất giàu ý nghĩa, trong đó tác giả trực tiếp cảnh báo vấn đề bạo lực trong gia đình đã mang lại những hậu quả xấu như thế nào. Bài viết cần nêu và phân tích qua vấn đề gia đình đặt ra trong hai tác phẩm trên, sau đó phát biểu suy nghĩ về vai trò của gia đình trong đời sống mỗi con người. Có thể nêu các ý lớn như sau :

a) Mỗi người đều cần có một gia đình, một mái ấm yêu thương để sống và trưởng thành. Thật bất hạnh cho những ai không có một gia đình theo đúng nghĩa của gia đình. (Phân tích và lí giải vì sao cần có một gia đình).

b) Gia đình với một truyền thống tốt đẹp, một nếp sống lành mạnh sẽ là cơ sở để bồi dưỡng và hình thành nhân cách cao đẹp và ngược lại, gia đình nếu không có nền nếp, gia phong sẽ tạo nên những hậu quả rất xấu trong việc giáo dục con người.

**Đề 4.** Đọc truyện cười *Câu người chết đuối* trong SGK và phát biểu những suy nghĩ của mình về việc "cho" và "nhận" trong cuộc sống hàng ngày.

Trước hết, HS cần phân tích qua ý nghĩa của câu chuyện. Người chết đuối trong khi cái chết đã cận kề mà vẫn giữ thói quen và tính cách vị kỉ (ích kỉ)

cố hữu của mình : chỉ quen nhận (cầm lấy) chứ không quen cho (đưa) người khác. Từ đó trình bày những suy nghĩ của người viết về việc "cho" và "nhận" trong cuộc sống hằng ngày. Chẳng hạn : "Cho" là gì, "nhận" là gì ? Cần biết "cho" và "nhận" như thế nào ? "Cho" và "nhận" thế nào là đáng phê phán ? "Cho" và "nhận" thế nào là đáng ngợi ca ? "Cho" và "nhận" có mối quan hệ với nhau như thế nào ?,... Bài học về đạo lí và lối sống ở đây là gì ? Nó đã được chứng minh trong cuộc sống và văn học như thế nào ?

**Đề 5.** Đọc truyện *Ba câu hỏi* trong SGK và bình luận về bài học rút ra từ câu chuyện.

Cũng như Đề 4, Đề 5 thuộc dạng đề nghị luận về một hiện tượng trong đời sống. Câu chuyện ở đề này nhằm phê phán hiện tượng có những người chuyên đi nói xấu người khác ; ca ngợi sự thông minh, hóm hỉnh, đạo đức trong sáng, cao thượng của nhà hiền triết Xô-cơ-rát. Qua đó, người đọc có thể rút ra cho mình bài học về tình bạn, về đạo lí và lối sống đúng đắn.

Trong văn bản, nguyên văn câu nói của Xô-cơ-rát với người khách cuối truyện : "VẬY ĐẤY, nếu những gì anh muốn kể không có thật, cũng không tốt đẹp, thậm chí cũng chẳng cần thiết cho tôi thì tại sao anh lại phải kể ?" (*Phép màu nhiệm của đời*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2004, trang 127). Tuy vậy, khi viết bài, HS không nhất thiết phải nêu được đúng y nguyên câu trả lời trên, chỉ cần đúng ý và cách trả lời càng độc đáo, sâu sắc, dí dỏm,... càng hay. Câu trả lời cũng chỉ là câu hỏi phụ, trọng tâm bài làm là phát biểu những suy nghĩ về ý nghĩa của câu chuyện. HS cần biết phê phán hiện tượng không lành mạnh trong cuộc sống, rút ra bài học trong cách ứng xử hằng ngày, trong quan hệ bạn bè và với những người xung quanh.